

Bản án số: 33/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 04-4-2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đến

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST–HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà Trần Thị V là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Bùi Văn L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ngày 30/11/2009. Trong thời gian đầu, vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 15 năm cho đến nay. Nay bà V nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Bà V xác định trong quá trình chung sống, giữa bà V và ông L có 02 người con chung là cháu Võ Văn M, sinh năm 1998 và Bùi Thị Thảo Q, sinh ngày 20/12/2005. Hiện tại cháu M đã trưởng thành nên bà V không có yêu cầu gì; Đối với cháu Q hiện tại đang sống với bà V nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q và bà không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn L: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với ông L nhưng ông L không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với ông L được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật cho ông L. Chính quyền địa phương xác định: Ông Bùi Văn L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu ông L có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn L. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Bùi Thị Thảo Q, sinh ngày 20/12/2005 cho bà V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản: Bà Trần Thị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn L và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Bùi Văn L có nơi đăng ký thường trú tại Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn bà Trần Thị V có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà V. Bị đơn ông Bùi Văn L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Bùi Văn L, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/11/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tòa án có tiền hành xác minh được biết giữa bà V và ông L có phát sinh mâu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện cả hai không sống chung một nhà thời gian dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà V được ly hôn với ông L.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà V xác định giữa bà và ông L có 02 người con chung là cháu Võ Văn M, sinh năm 1998 và Bùi Thị Thảo Q, sinh ngày 20/12/2005. Hiện tại cháu M đã trưởng thành nên bà V không có yêu cầu gì; Đối với cháu Q hiện tại đang sống với bà V nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q và bà không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Q hiện đang sống ổn định với bà V và cháu có nguyện vọng tiếp tục ở cùng bà V nên giao cháu Q cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V được ly hôn với ông Bùi Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thảo Q, sinh ngày 20/12/2005 cho bà Trần Thị V tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005913 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được đối trừ.

Bà Trần Thị V và ông Bùi Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Dương sự;
- UBND xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tám

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại: Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thuyền
Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 195/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọt, sinh năm 1988. Nơi đăng kts HKTT: Ấp Ninh Thạnh Đông, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Chung Hoàng Ân, sinh ngày 16/12/1987. Địa chỉ: Ấp Ninh Thạnh Đông, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 89; Điều 90; Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và 14 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3

Về nội dung:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọt và ông Chung Hoàng Ân. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Ông Chung Hoàng Ân được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Chung Gia Vỹ, sinh ngày 29/9/2016. Bà Trần Thị Ngọt có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản. Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọt, phải chịu 3000.000đồng, bà Ngọt đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí ở lai thu số 0005943 ngày 12/11/2021 nay được chuyển thu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc hồi.....cùng ngày.

Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọt, phải chịu 3000.000đồng, bà Ngọt đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí ở lai thu số 0005943 ngày 12/11/2021 nay được chuyển thu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc hồi.....cùng ngày.

Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm Phán